

Buôn Hồ, ngày tháng 10 năm 2025

Số: /KH-DTNT

**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC
PHÁT TRIỂN TRƯỜNG PTDT NỘI TRÚ THCS BUÔN HỒ
NĂM HỌC 2025 - 2026 VÀ TẦM NHÌN 2030**

PHẦN I: CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT);

Căn cứ Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 và Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Căn cứ Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026 (Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT);

Căn cứ Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT, ngày 11/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 01002/QĐ-UBND, ngày 20/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Công văn số 555/SGDĐT-GDPT, ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.

Căn cứ Công văn số 47/KH-UBND, ngày 09/9/2025 của UBND Phường Buôn Hồ về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.

I. Đặc điểm tình hình trường

1. Giới thiệu chung về nhà trường

Trường PTDTNT THCS Buôn Hồ được thành lập theo Quyết định số 923/QĐ-UB ngày 02/04/2003 Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk về việc thành lập trường PTDTNT Krông Buk năm 2003; ngày 18/9/2009 Chủ tịch

UBND tỉnh Đắk Lắk Quyết định số 2491/QĐ-UBND về việc thành lập trường PTDTNT thị xã Buôn Hồ; ngày 24/05/2017 Quyết định số 1239/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk về việc đổi tên trường PTDTNT thị xã Buôn Hồ thành trường PTDTNT THCS thị xã Buôn Hồ; Quyết định số 1055/QĐ-UBND ngày 26/08/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk về việc đổi tên đối với các trường PTDTNT THCS trực thuộc UBND cấp xã;

Địa bàn tuyển sinh của trường gồm các thôn, buôn, xã, phường trên địa bàn xã EaDrông, Phường Cư Bao, Phường Buôn Hồ (tuyển sinh theo chỉ tiêu được giao của UBND thị xã).

Hiện nay trường có 02 tổ bộ môn và 01 tổ văn phòng với tổng số 22 CB, GV, NV; trong đó 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn. Chi bộ nhà trường luôn đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ với 14 đảng viên; tổ chức và Liên Đội vững mạnh.

Đa số học sinh đang theo học ở trường điều kiện kinh tế khó khăn, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học còn thiếu nhưng các thế hệ thầy trò không ngừng thi đua dạy tốt học tốt hoàn thành phương hướng, nhiệm vụ đề ra góp phần giáo dục, đào tạo nhiều thế hệ học sinh trưởng thành, phục vụ cho công cuộc bảo vệ và xây dựng đất nước.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường

2.1. Môi trường bên trong:

a) Điểm mạnh:

- Đội ngũ cán bộ giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm trước công việc được giao. 100% đạt chuẩn, trên chuẩn, trong đó có: 01 thạc sĩ.

- Đa số học sinh ngoan, có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần tự giác chuyên cần trong học tập.

- Môi trường giáo dục ở nhà trường tốt, kỷ cương nề nếp trong giảng dạy học tập và trong kiểm tra thi cử được duy trì và phát huy tốt.

- Nhà trường và gia đình thường xuyên phối hợp trong việc quản lý giáo dục học sinh, tạo điều kiện thuận lợi nhất để học sinh được học tập và rèn luyện.

- Các điều kiện phục vụ cho các hoạt động giáo dục: Cơ sở vật chất, trang thiết bị, sách giáo khoa, sách tham khảo tương đối đầy đủ.

- Trường có 8 phòng học (đủ cho 4 lớp), 01 phòng vi tính (nhà trường đang có 40 máy vi tính nối mạng internet), 01 phòng dạy bằng máy chiếu, 01 phòng thực hành, 01 phòng thư viện với hơn 500 đầu sách tham khảo và có 04 máy tính nối mạng Internet; Cơ sở vật chất tương đối đầy đủ, đáp ứng được một phần cho yêu cầu giảng dạy và học tập. Một khu ký túc xá học sinh với 20; 01 phòng bếp và nhà ăn học sinh; 01 nhà đa chức năng

- Tài lực: Kinh phí cho công tác giảng dạy và học tập đầy đủ, kịp thời.

- Chất lượng giáo dục: Lãnh đạo nhà trường quan tâm đến quản lý đổi mới phương pháp dạy học, sử dụng thiết bị dạy học theo yêu cầu đổi mới giáo dục trung học. Đổi mới phương pháp dạy học và sử dụng thiết bị dạy học nhằm tích

hợp các phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giờ dạy, khắc phục lối dạy một chiều sang phương pháp dạy học tích cực. Học sinh biết phát huy tính tích cực trong học tập, khả năng vận dụng kiến thức, khả năng thích ứng với cuộc sống. Quá trình học phải là quá trình kiến tạo, tổ chức hoạt động nhận thức cho học sinh.

b) Điểm yếu:

- Cán bộ quản lý, giáo viên có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ tuy nhiên vẫn còn hạn chế về CNTT; số giáo viên bộ môn học chỉ có một giáo viên nên việc học hỏi và trao đổi kinh nghiệm còn hạn chế;

- Một số giáo viên chưa tham gia dự thi giáo viên dạy giỏi cấp thị xã nên gặp khó khăn trong học hỏi kinh nghiệm và công tác bồi dưỡng chuyên môn.

- Một số học sinh chưa chăm học, ham chơi, ý thức tự học còn hạn chế nên chất lượng giáo dục chưa ổn định, vi phạm nội quy nhà trường.

- Các thiết bị dạy học chưa đồng bộ, phần nhiều đã cũ. Phòng thí nghiệm thực hành chưa đảm bảo theo qui định; phòng làm việc của giáo viên, tổ chuyên môn còn thiếu.

2.2. Môi trường bên ngoài:

a) Thời cơ:

- Được sự quan tâm và chỉ đạo kịp thời của UBND thị xã, Phòng GDĐT thị xã Buôn Hồ, Đảng bộ thị xã Buôn Hồ và sự phối hợp của Hội cha mẹ học sinh. Đây chính là điều kiện thuận lợi để Trường PTDTNT – THCS thị xã Buôn Hồ thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, nuôi dạy học sinh nội trú, góp phần thực hiện tốt sự nghiệp giáo dục của ngành và địa phương.

- Được sự tín nhiệm của học sinh và phụ huynh học sinh trong toàn thị xã.

- Có đội ngũ cán bộ giáo viên có năng lực chuyên môn giỏi (dù chưa đạt tỷ lệ 100% nhưng cũng đủ làm nòng cốt cho các tổ), kỹ năng sư phạm khá tốt.

b) Thách thức:

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của phụ huynh học sinh cũng như của xã hội.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ và giáo viên phải được nâng lên để đáp ứng được yêu cầu đào tạo, nhất là đào tạo mũi nhọn.

- Thách thức trước mặt trái của cơ chế thị trường tác động đến giáo viên và học sinh nhà trường.

- Thách thức trước tác động của hội nhập quốc tế trong việc giữ gìn truyền thống và bản sắc văn hóa dân tộc.

II. Đặc điểm tình hình địa phương

- Địa bàn của phường Buôn Hồ, có diện tích tự nhiên rộng phần lớn là đất nông nghiệp, còn lại là diện tích đất chuyên dùng (đường, khu dân cư, các cơ quan...) và các loại đất khác.

- Cơ cấu kinh tế của phường Buôn Hồ là: Kinh doanh dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp và chủ yếu là nông nghiệp.

- Trong những năm qua địa phương luôn quan tâm đến công tác giáo dục cho nên chủ trương xã hội hoá luôn được quán triệt sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân và thực sự hiệu quả. Cơ sở hạ tầng của các trường học đều tương đối khang trang, đảm bảo các yêu cầu cơ bản cho công tác giáo dục.

PHẦN II: ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Sứ mạng:

- Giáo dục học sinh phát triển toàn diện trên cơ sở đổi mới phương pháp dạy học, đồng thời giáo dục học sinh có kỹ năng sống, có những hiểu biết ban đầu về kỹ thuật và hướng nghiệp nhằm ổn định và phát triển nhà trường về mọi mặt.

2. Giá trị:

- Xây dựng và khẳng định niềm tin đối với cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và chính quyền địa phương bằng hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường: Đoàn kết, thân thiện, trung thực, trách nhiệm, tôn trọng, dân chủ, sáng tạo, đổi mới, chia sẻ, hợp tác và phát triển.

3. Tầm nhìn:

- Là một ngôi trường thân thiện, học sinh và giáo viên đều được tạo điều kiện học tập, phấn đấu và cống hiến. Luôn xứng đáng một trong những trường tiên tiến của ngành Giáo dục và Đào tạo thị xã Buôn Hồ về hoạt động giáo dục toàn diện và thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học.

PHẦN III: MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

I. Mục tiêu chung

- Xây dựng được môi trường học tập có nề nếp, kỷ cương, có uy tín về chất lượng giáo dục để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước, của thời đại

- Trường đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục cấp độ 2 năm 2027. Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2025 – 2030; phấn đấu đạt chuẩn Quốc gia mức độ I vào năm 2028.

II. Mục tiêu cụ thể:

1. Đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên

- Xây dựng đội ngũ giáo viên đồng bộ cả về số lượng, cơ cấu, đảm bảo chất lượng.

- Nâng cao trình độ năng lực cho cán bộ giáo viên, nhân viên, tạo điều kiện tốt nhất để họ được đi học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Năm 2025, 100% có trình độ chuẩn, trên chuẩn.

- Chú trọng các biện pháp bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên qua các hình thức chuyên đề, sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, tự tích lũy, viết, áp dụng và phổ biến SKKN. 100% giáo viên, nhân viên biết sử dụng máy vi tính, 100% giáo viên biết ứng dụng CNTT trong dạy học.

- Nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn; phát hiện và bồi dưỡng những giáo viên trẻ, có năng lực, nhiệt tình làm đội ngũ nòng cốt trong phát triển chuyên môn; Giáo viên đạt giải trong các hội thi GV dạy giỏi cấp thị xã, cấp tỉnh.

2. Học sinh

2.1 Chất lượng học tập:

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, học sinh Tốt đạt 18% trở lên, học sinh Khá 41 %, Đạt 38%, Chưa đạt dưới 3 %.

- Tỷ lệ học sinh được công nhận tốt nghiệp THCS hàng năm đạt 100%.

- Nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn, luôn đạt chỉ tiêu học sinh giỏi thị xã.

2.2 Chất lượng đạo đức và kỹ năng sống

- Chất lượng rèn luyện: hạnh kiểm tốt 86% trở lên, khá 14%. Không có học sinh xếp loại hạnh kiểm chưa đạt.

- Học sinh được trang bị kỹ năng sống cơ bản, tích cực, tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện...

3. Cơ sở vật chất và xã hội hoá giáo dục.

- Xây dựng trường chuẩn Quốc gia giai đoạn 2025 - 2030 và nâng cấp các phòng học bộ môn đạt tiêu chuẩn trong giai đoạn mới.

- Từng bước xây dựng thư viện Room to read

- Xây dựng sân tập GDTC và cải tạo sân bóng đá mini, phòng học bộ môn.

- Phòng tin học có tỷ lệ 01 HS/máy tính/tiết học và được nối mạng internet.

- Xây dựng khu vệ sinh của học sinh đạt tiêu chuẩn.

- Huy động các nguồn lực xã hội để bổ sung vào nguồn ngân sách cấp còn hạn hẹp để tăng cường cơ sở vật chất và trang thiết bị.

- Cảnh quan nhà trường thường xuyên Xanh - Sạch - Đẹp.

- Phòng ở nội trú, nhà ăn đảm bảo vệ sinh sạch – đẹp.

4. Quản lý

- Cơ cấu đội ngũ cán bộ quản lý hợp lý về độ tuổi, bộ môn và trình độ.

- Trẻ hoá đội ngũ CBQL, phấn đấu đến năm 2025 độ tuổi trung bình của CBQL là 45 tuổi.

- Nâng cao năng lực cho CBQL: Trình độ lý luận từ trung cấp trở lên; trình độ chuyên môn đại học; nghiệp vụ quản lý Nhà nước trung cấp; trình độ tin học ứng dụng công nghệ thông tin, tiếng Anh trình độ A, Chứng nhận quản lý cấp phòng.

- Xây dựng cơ chế tự quản theo mô hình quản lý chất lượng tổng thể.

PHẦN IV: GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh.

- Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn, giúp học sinh có những kỹ năng sống cơ bản.

(Phụ trách: BGH, tổ trưởng CM, giáo viên bộ môn, TPT Đội)

2. Xây dựng và phát triển đội ngũ.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, có phẩm chất Chính trị, có năng lực chuyên môn khá, giỏi, có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. (Phụ trách: BGH, tổ trưởng CM)

3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị.

- Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài. (Phụ trách: HT, GV phòng bộ môn, thiết bị, thư viện, kế toán, nhân viên bảo vệ)

4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin

- Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý giảng dạy, xây dựng kho học liệu điện tử, thư viện điện tử... Góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học. Động viên cán bộ giáo viên, nhân viên tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng máy tính thành thạo phục vụ công việc. (Phụ trách: PHT, nhóm giáo viên CNTT)

5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục

- Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ giáo viên, nhân viên. Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường.

- Nguồn lực tài chính: Ngân sách Nhà nước, nguồn vận động xã hội hoá, phụ huynh học sinh...

- Nguồn lực vật chất: Ngoài CSVC trường được cấp trên hỗ trợ, được ngành cung cấp, hằng năm vận động XHH hỗ trợ trang thiết bị giảng dạy, tu sửa nhỏ bàn ghế, mua thêm máy vi tính...

6. Xây dựng thương hiệu

- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

PHẦN V: TỔ CHỨC, CHỈ ĐẠO, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Ra quyết định thành lập Ban tổ chức thực hiện kế hoạch chiến lược:

- Nhà trường sẽ điều chỉnh, bổ sung hằng năm cho phù hợp với tình hình nhân sự của nhà trường.

2. Phổ biến kế hoạch chiến lược:

- Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh, học sinh.....

3. Tổ chức:

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

4. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược:

- Giai đoạn 1: Từ năm 2020 - 2025. Đầu tư xây dựng CSVC và phát triển chất lượng giáo dục mũi nhọn; đặc biệt chú trọng đổi mới quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục;

- Giai đoạn 2: Từ năm 2025 - 2030: Hoàn thiện CSVC theo hướng hiện đại hoá; xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia.

- Hoàn thành các mục tiêu chiến lược. Phát triển nhà trường một cách bền vững, hiệu quả. phấn đấu đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng CSGD cấp độ 1 vào năm 2027.

- Tầm nhìn đến 2030: Xây dựng chiến lược phát triển giai đoạn tiếp theo;

5. Phân công thực hiện

- Chi bộ lãnh đạo nhà trường và các tổ chức đoàn thể phối hợp thực hiện các mục tiêu đề ra.

- Hiệu trưởng: Chịu trách nhiệm cụ thể hoá chiến lược nhà trường trong kế hoạch từng năm học, chỉ đạo thực hiện và tạo nguồn lực cho việc triển khai hiệu quả các kế hoạch. Thành lập Ban chỉ đạo kiểm tra và đánh giá công bằng, khách quan, hiệu quả theo từng năm học.

- Phó hiệu trưởng: Theo nhiệm vụ được phân công giúp hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất các giải pháp thực hiện.

- Tổ trưởng chuyên môn và trưởng các đoàn thể: Tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch của từng bộ phận, từng tổ trên cơ sở của chiến lược này; Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Cán bộ giáo viên, nhân viên: Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch công tác cá nhân theo từng học kỳ, năm học, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Công đoàn phối hợp thực hiện, đặc biệt chú trọng việc bồi dưỡng ý thức đạo đức trách nhiệm, năng lực của đội ngũ giáo viên mạnh của đội ngũ giáo viên trẻ, nòng cốt.

- Liên đội phối hợp thực hiện, đặc biệt chú trọng việc xây dựng môi trường học tập tích cực, lành mạnh, thân thiện cho mọi học sinh.

- Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch đảm bảo thực hiện được các mục tiêu chiến lược, đặc biệt chú trọng chất lượng mũi nhọn.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh (Đề xuất của nhà trường) Tổ chức triển khai chiến lược trong các buổi họp phụ huynh, thống nhất quan điểm thực hiện, hỗ trợ nhà trường trong các hoạt động.

PHẦN VI: KẾT LUẬN

- Trong giai đoạn 2020 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030, trường PTDTNT THCS thị xã Buôn Hồ có nhiều cơ hội song thách thức cũng không phải là ít. Hội đồng trường xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030, là tâm huyết và trí tuệ của một tập thể nhằm phấn đấu xây dựng và phát triển nhà trường ngày càng tốt hơn, tạo niềm tin cho học sinh, cho phụ huynh, nhân dân và chính quyền địa phương.

- Nhà trường mong muốn chính quyền địa phương quan tâm đầu tư kinh phí hơn nữa cho xây dựng cơ sở vật chất. Các bậc cha mẹ học sinh quan tâm và tạo điều kiện tốt nhất cả về vật chất và tinh thần để con em được học tập đầy đủ về thời gian, nội dung bài học, môn học. Ủng hộ nhà trường về kinh phí để sửa chữa cũng như xây dựng CSVC hằng năm. Phòng GD&ĐT quan tâm và chỉ đạo giúp đỡ nhà trường trong việc thực hiện chuyên môn, điều động bố trí giáo viên, nhân viên hợp lý đảm bảo cả số lượng và chất lượng.

Trên đây là Kế hoạch phát triển trường PTDTNT THCS Buôn Hồ giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

Nơi nhận:

- UBND phường (b/c);
- BGH (t/h)
- Các tổ trưởng CM; (t/h)
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Hồ Hữu Đề

PHÊ DUYỆT CỦA UBND PHƯỜNG

.....

.....

.....

